

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng,
trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
(Lần hai)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Luật đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2003;

Xét đơn khiếu nại của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng, trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum,

I. Nội dung khiếu nại:

Ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng, trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum có đơn khiếu nại lần hai đề ngày 31/01/2016 gửi đến Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum với nội dung: *Đề nghị xem xét, giải quyết đền bù bổ sung 0,8 ha đất khi thu hồi xây dựng Công trình Thủy điện Plei Krông, vì gia đình bà mới chỉ được giải quyết đền bù 0,8 ha/1,6 ha; không đồng ý và khiếu nại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy.*

II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu:

- Ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng có đơn khiếu nại (đơn đề ngày 21/11/2015), gửi Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy, với nội dung: *Khiếu nại Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sa Thầy về việc trả lời kiến nghị của công dân là không đúng, sai sự thật.*

- Tại Quyết định số 69/QĐ-GQKN ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng (lần đầu), với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của hộ ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng, cư trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, với nội dung: Đề nghị UBND xã Sa Bình, Ban quản lý dự án Thủy điện Plei Krông xem xét và giải quyết cho ông, bà được nhận tiền đền bù với 0,8 ha đất của gia đình vì gia đình ông có 1,6 ha đất nông nghiệp thuộc xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum bị ảnh hưởng của công trình Thủy điện Plei Krông nhưng gia đình mới nhận được đền bù 0,8 ha, diện tích còn lại chưa được xem xét đền bù mặt dù trước đây khi thu

hồi đất có sự chứng kiến của cán bộ xã là ông Trần Văn Sinh và cán bộ làm công tác đền bù là ông Nguyễn Phước Định; yêu cầu đền bù theo hồ sơ đã đo đạc trước khi thi công công trình Thủy điện Plei Krông, vì đất của gia đình đã bị thu hồi và san ủi mặt bằng nên không xác định được ranh giới ngoài thực địa; không đồng ý với việc trả lời đơn kiến nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy tại Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015. Vì: Tại khu vực đất thu hồi thực hiện Dự án thủy điện Plei Krông, hộ gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng chỉ có 10.895,6 m² đất nông nghiệp bị thiệt hại và đã được bồi thường, chi trả tiền đầy đủ theo quy định.

III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại:

1. Về nguồn gốc đất và quá trình quản lý, sử dụng đất:

- Tại buổi làm việc ngày 11/3/2016, ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng cho biết trước khi bị ảnh hưởng của công trình thủy điện Plei Krông (năm 2003), gia đình không đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất này. Lý do: Là nông dân nên nhận thức pháp luật kém; ngoài ra, tại khu vực này chưa ai được công nhận quyền sử dụng đất.

- Ban quản lý dự án thủy điện 4 cung cấp cho Tổ xác minh Sở Tài nguyên và Môi trường 04 Đơn xác minh nguồn gốc đất (01 đơn ngày 20/12/2006; 03 đơn còn lại không ghi ngày, tháng, năm; 01 đơn do ông Quảng Quy ký tên và 03 đơn do bà Nguyễn Thị Dũng ký tên), được xác nhận của các nhân chứng, Ban ND thôn, UBND xã Sa Bình, UB MTTQ Việt Nam xã Sa Bình; diện tích đất không thể hiện; vị trí thửa đất (02 đơn ghi thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140; 02 đơn không ghi vị trí đất); nguồn gốc sử dụng đất khai hoang năm 1992; hiện trạng sản xuất liên tục không tranh chấp. Ban quản lý dự án thủy điện 4 căn cứ các biên bản này làm cơ sở bồi thường cho gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng.

2. Về vị trí, diện tích đất khiếu nại:

- Theo Bản đồ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình thủy điện Plei Krông, do Xí nghiệp đo đạc bản đồ địa hình nông nghiệp 2 - Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp lập tháng 5/2003 thì vị trí đất gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng khiếu nại thể hiện tại thửa số 141, tờ bản đồ số 140, có tổng diện tích là 16.752 m² (không thể hiện tên chủ sử dụng đất).

- Theo diện tích tại các Biên bản xác định bồi thường đất do Ban quản lý dự án thủy điện 4 lập và sơ đồ kiểm tra lập ngày 28/12/2015 của Đoàn xác minh huyện Sa Thầy cho thấy phần diện tích đã bồi thường cho các hộ do ảnh hưởng của dự án Thủy điện Plei Krông tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140 có tổng diện tích đất là 11.065,6 m², đã đền bù cho gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng là 9.415,6 m² (gồm thửa S1 = 4.415,6 m², S2 = 5.000 m²); diện tích đã đền bù cho gia đình ông A Ther là 1.650 m². Diện tích đất còn lại của thửa đất trên là đất sản xuất nông nghiệp không bị ảnh hưởng bởi con đường đi vào đập thủy điện Plei Krông có diện tích 5.686,4 m² (trong đó bà Y Chung đang sử dụng diện tích 1.018,1 m²; bà Y Cương - ông A Glừ đang sử dụng diện tích 4.668,3 m²).

Ngoài ra, gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng còn được Ban quản lý dự án thủy điện 4 bồi thường 480m² đất làm đường khảo sát (*nằm liền kề thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140 về phía Nam*) và 1.000m² thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 139 (*nằm liền kề thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140 nằm về phía Đông*).

- Tại buổi làm việc ngày 04/4/2016, gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng khẳng định phần đất phía taluy dương của đường vào thủy điện Plei Krông là đất của các hộ đồng bào dân tộc khai phá, sản xuất, không thuộc đất của gia đình; phần đất của gia đình ông Quang Quy và bà Nguyễn Thị Dũng từ đường giao thông (*đã xây dựng*) xuống phía taluy âm.

3. Kết quả kiểm tra thực địa:

Tổ xác minh Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tại thực địa, phúc tra sơ đồ kiểm tra thực địa của UBND huyện Sa Thầy (*lập ngày 28/12/2015*) với kết quả như sau:

- Ban quản lý dự án thủy điện 4 đã bồi thường cho gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng tổng diện tích 10.895,6m², trong đó gồm: thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140 có diện tích đất là 9.415,6m² (*gồm thửa S1= 4.415,6m², S2= 5.000m²*) đã làm đường vào đập thủy điện Plei Krông (*phía taluy dương*) và diện tích 1.480m² (*làm đường khảo sát 480 m² và 1.000 m² thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 139*).

- Phần đất Ban quản lý dự án thủy điện 4 đã bồi thường cho gia đình ông A Ther diện tích 1.650m² (*thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140*), đã xây dựng đường vào đập thủy điện Plei Krông (*phía taluy dương*).

4. Về phương án bồi thường, hỗ trợ:

Gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng được Ban QLDA thủy điện 4 lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ với số tiền 64.799.000 đồng trên phần diện tích 10.895,6 m². Cụ thể như sau:

- Về bồi thường đất: Tổng số tiền gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng đã ký nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất là 29.374.000 đồng (*tại Biên bản số 02/ATĐ4-P3-P5 ngày 31/01/2007 số tiền 9.524.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 02/ATĐ4-P3-P5 ngày 30/10/2009 số tiền là 2.380.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 03/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền là 16.176.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận và tại Biên bản số 10/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền là 1.294.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận*).

- Bồi thường tài sản trên đất: Tổng số tiền gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng ký nhận tiền 2.218.000 đồng (*tại Biên bản số 51/EVN-ATĐ4-P3-P5 ngày 20/11/2003 số tiền 1.335.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 46/EVN-ATĐ4-P3-P5 ngày 06/8/2004 số tiền 331.000 đồng do bà Nguyễn Thị Dũng ký nhận; tại Biên bản ngày 27/01/2003 số tiền là 552.000 đồng do bà Nguyễn Thị Dũng ký nhận*).

- Về hỗ trợ ổn định đời sống: Tổng số tiền gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng ký nhận 4.914.000 đồng (tại biên bản số 03/ATĐ4-P3-P5 ngày 30/10/2009 số tiền là 4.914.000 đồng, do ông Quảng Quy ký nhận).

- Về hỗ trợ ổn định sản xuất: Tổng số tiền gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng ký nhận 28.293.000 đồng (tại Biên bản số 02/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền 11.466.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 21/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền 1.246.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 14/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền 15.581.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận).

- Tại buổi làm việc ngày 25/3/2016, ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng không công nhận chữ ký của ông Quảng Quy tại Biên bản giao nhận tiền bồi thường đất số 03/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009, số thứ tự 01 và Biên bản giao nhận tiền hỗ trợ số 03/ATĐ4-P3-P5 ngày 30/10/2009, số thứ tự 04 do Ban quản lý dự án thủy điện 4 cung cấp.

Để làm rõ ý kiến nêu trên của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 334/STNMT ngày 30/3/2016 đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum tiến hành giám định chữ ký của ông Quảng Quy tại các Biên bản giao nhận tiền bồi thường đất nêu trên.

Qua giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum có Văn bản Kết luận giám định số 09/GĐTP-2016 với kết quả: Chữ ký đứng tên Quảng Quy trên “Biên bản giao nhận tiền bồi thường đất” đề ngày 09/01/2009 (ký hiệu A01) và “Biên bản giao nhận tiền hỗ trợ” đề ngày 30/10/2009 (ký hiệu A02) với chữ ký của ông Quảng Quy trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M01, M02) là do cùng 01 người ký ra.

5. Về chênh lệch diện tích giữa Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 với Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy:

Tại Văn bản số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sa Thầy về việc trả lời đơn kiến nghị của công dân, xác định diện tích bị thiệt hại của hộ ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng là 6.480,0m². Tuy nhiên, tại Quyết định số 69/QĐ-GQKN ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy đã xác định ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng bị ảnh hưởng ở 03 vị trí đất với diện tích 10.895,6m² (trong đó một phần thửa đất số 66, tờ bản đồ số 39, diện tích 1.000m², một phần thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140, diện tích 9.415,6m², thửa đất giáp thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140, diện tích 480m²).

IV . Kết quả đối thoại giữa các bên có liên quan:

1. Về nội dung chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ:

- Ý kiến của UBND huyện Sa Thầy:

Đối với diện tích 10.895,6m² (trong đó có 0,94 ha nằm trong diện tích 1,6 ha thuộc thửa 141 tờ bản đồ số 140) thì Ban quản lý thủy điện 4 và hộ gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng đối chứng số bồi thường, hỗ trợ tương ứng với diện tích là 10.895,6m² với số tiền là 64.799.000 đồng.

- Ý kiến của Ban quản lý dự án thủy điện 4:

Ban quản lý dự án thủy điện 4 đã chi trả tổng số tiền là 64.799.000 đồng trên tổng diện tích đất tương ứng là 10.895,6 m².

- Ý kiến của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng:

+ UBND huyện có tổ chức đối thoại với gia đình tôi có lập biên bản, tuy nhiên tại biên bản đối thoại gia đình tôi không được đối thoại với ông Nguyễn Minh Thuận, Chủ tịch UBND xã Sa Bình và ông Nguyễn Phước Định trưởng phòng đền bù - BQL thủy điện 4. Đối với phần diện tích 10.895,6m² gia đình có nhận với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 51.000.000 đồng.

+ Đối với Biên bản giao nhận số 03/ATDD4-P3-P5 ngày 09/01/2009, số thứ tự 01, tên người nhận là Quảng Quy, số CMT 230371336, số tiền nhận là 13.340.000 đồng, có ký nhận tiền; Biên bản giao nhận số 03/ATDD4-P3-P5 ngày 30/10/2009, số thứ tự 04, tên người nhận là Quảng Quy, số CMT 230371336, số tiền nhận là 4.914.000 đồng, có ký nhận tiền; hộ gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng không công nhận chữ ký tại 02 biên bản này là của ông Quảng Quy.

2. Về nội dung xác định ranh giới diện tích đất để bồi thường cho gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng đối với thửa đất số 141 tờ bản đồ số 140:

- Ý kiến của UBND huyện Sa Thầy:

UBND huyện Sa Thầy xác định diện tích bị ảnh hưởng của gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng trong thửa đất số 141 tờ bản đồ số 140 là 9.415,6 m², trong đó lần 01 là 4.415,6 m² và lần 2 là 5.000 m².

- Ý kiến của Ban quản lý dự án thủy điện 4:

Ban quản lý dự án thủy điện 4 đã xác định:

+ Lần thứ 1: Trên cơ sở hồ sơ điều tra bồi thường thiệt hại do cơ quan Tư vấn lập, ngày 20/12/2006 tiến hành lập Biên bản xác định bồi thường đất giải phóng mặt bằng Thủy điện Plei Krông (thành phần gồm Chủ hộ, đại diện Thôn, UBND xã Sa Bình, Ban Di dân - TĐC Thủy điện Plei Krông, Ban QLDA Thủy điện 4); diện tích đất trồng cây hàng năm được xác định $4.415,6\text{m}^2 \times 2.696 \text{ đồng/m}^2 = 11.904.000 \text{ đồng}$ (thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140).

+ Lần thứ 2: Trên cơ sở hồ sơ điều tra bồi thường thiệt hại do cơ quan Tư vấn lập, ngày 22/7/2008 tiến hành lập Biên bản xác định bồi thường đất giải phóng mặt bằng Thủy điện Plei Krông (thành phần gồm Chủ hộ, đại diện Thôn, UBND xã Sa Bình, Ban Di dân - TĐC Thủy điện Plei Krông, Ban QLDA Thủy điện 4); diện tích đất trồng cây hàng năm được xác định $5.000\text{m}^2 \times 2.696 \text{ đồng/m}^2 = 13.480.000 \text{ đồng}$ (thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140).

- Ý kiến của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng:

Ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng đã xác nhận ký vào Biên bản xác định diện tích tổng diện tích bồi thường đất giải phóng mặt bằng Thủy điện Plei Krông, trong đó lần 1 là 4.415m², lần 2 là 5.000m². Riêng về chữ ký trong

biên bản nhận tiền gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng không thừa nhận tương ứng với diện tích 5.000m².

3. Về nội dung nguồn gốc đất và hiện trạng sử dụng đất tại thời điểm giải quyết khiếu nại lần đầu:

- *Ý kiến của UBND huyện Sa Thầy:*

+ Theo Bản đồ Thủy điện Plei Krông, do Xí nghiệp đo đạc bản đồ địa hình nông nghiệp 2 - Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp lập tháng 5/2003 thể hiện: Tại mảnh bản đồ số 140, thửa số 141 có tổng diện tích là 16.752m² (không thể hiện tên chủ sử dụng đất).

+ Căn cứ vào kết quả đo đạc kèm theo biên bản ngày 28/12/2015 thì phần diện tích đã bồi thường cho các hộ do ảnh hưởng của dự án Thủy điện Plei Krông tại thửa đất số 141, tờ bản đồ số 140 với tổng diện tích đất là 11.065,6m² (gồm gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng là 9.415,6 m², gia đình ông A Ther là 1.650m²). Diện tích đất còn lại của thửa đất trên chưa được Ban quản lý dự án thủy điện 4 sử dụng là 5.686,4 m² (trong đó bà Y Chung diện tích 1.018,1m²; bà Y Cương - ông A Glừ diện tích 4.668,3m²); lý do chưa bồi thường do chưa bị ảnh hưởng của dự án Thủy điện Plei Krông.

- *Ý kiến của Ban quản lý dự án thủy điện 4:*

Thống nhất với kết quả xác minh ranh giới hiện trạng sử dụng đất của UBND huyện Sa Thầy.

- *Ý kiến của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng:*

Trước đây đất của gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng chỉ giáp đất của ông Ther. Gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng không thống nhất với kết quả xác minh hiện trạng sử dụng đất của UBND huyện Sa Thầy. Gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng cho rằng thửa đất trước đây không giáp với thửa đất ông Lê Minh Hùng và đất bà Y Chung.

4. Về nội dung chênh lệch diện tích giữa Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 với Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy:

- *Ý kiến của UBND huyện Sa Thầy:*

Tại Văn bản số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sa Thầy, diện tích đất của gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng có đất bị ảnh hưởng công trình thủy điện Plei Krông là 6.840m², nhưng tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 thể hiện diện tích bị ảnh hưởng là 10.895,6m². Nguyên nhân: Trong quá trình đo đạc đất để thực hiện bồi thường, các phòng chuyên môn của UBND huyện Sa Thầy không tham gia nên không nắm rõ số lần và diện tích, chủ yếu dựa vào số liệu của Ban quản lý dự án thủy điện 4 cung cấp; hộ ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng tiếp tục khiếu nại đối với Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015 của UBND huyện Sa Thầy, trong đó có nội dung không đồng ý về số diện tích đất đã bồi thường cho hộ gia đình ông nêu trong Công văn số 491/UBND-TH ngày 03/7/2015.

Qua xem xét đơn khiếu nại nêu trên của gia đình ông Quảng Quy, Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy đã thụ lý đơn và thành lập đoàn xác minh để giải quyết khiếu nại của hộ gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng làm việc với Ban quản lý dự án thủy điện 4 thì được cung cấp thêm hồ sơ bồi thường với diện tích $4.415,6m^2$ (Ban quản lý dự án thủy điện 4 có Văn bản số 14/BC-ATĐ4-P3 ngày 14/01/2016 về việc báo cáo kết quả thực hiện đền bù). UBND huyện Sa Thầy mới nắm chính xác thông tin, với diện tích đất bồi thường cho gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng là $10.895,6m^2$.

- Ý kiến của Ban quản lý dự án thủy điện 4:

Thông nhất như ý kiến của UBND huyện Sa Thầy.

- Ý kiến của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng:

Gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng giữ nguyên ý kiến ghi tại đơn khiếu nại lần hai gửi Chủ tịch UBND tỉnh.

V. Kết luận:

1. Qua kết quả xác minh đã xác định tổng diện tích của gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng bị thu hồi xây dựng công trình thủy điện Plei Krông là $10.895,6m^2$ tại 03 vị trí với 04 thửa đất. Ban Quản lý dự án thủy điện 4 đã chi trả tiền bồi thường đất cho gia đình ông Quảng Quy, bà Nguyễn Thị Dũng đối với diện tích đất thu hồi nêu trên với tổng số tiền là 29.374.000 đồng (tại Biên bản số 02/ATĐ4-P3-P5 ngày 31/01/2007 số tiền 9.524.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 02/ATĐ4-P3-P5 ngày 30/10/2009 số tiền là 2.380.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận; tại Biên bản số 03/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền là 16.176.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận và tại Biên bản số 10/ATĐ4-P3-P5 ngày 09/01/2009 số tiền là 1.294.000 đồng do ông Quảng Quy ký nhận). Nội dung gia đình ông Quảng Quy khiếu nại việc bị bồi thường thiếu diện tích đất khi thu hồi đất làm công trình thủy điện Plei Krông và yêu cầu bồi thường bổ sung 0,8ha đất là khiếu nại không có căn cứ.

2. Theo Kết luận giám định số 09/GĐTP-2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kon Tum, thì chữ ký đứng tên Quảng Quy trên “Biên bản giao nhận tiền bồi thường đất” đề ngày 09/01/2009 và “Biên bản giao nhận tiền hỗ trợ” đề ngày 30/10/2009 với chữ ký của ông Quảng Quy trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng 01 người ký ra. Do đó, nội dung ông Quảng Quy cho rằng chữ ký trên 02 Biên bản nhận tiền nêu trên không phải do mình ký là không có cơ sở.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận nội dung khiếu nại lần hai của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng (trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) về yêu cầu xem xét, giải quyết bồi thường bổ sung 0,8 ha đất còn thiếu cho gia đình ông bà khi thu hồi xây dựng công trình Thủy điện Plei Krông.

- Công nhận và giữ nguyên kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu đối với khiếu nại của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng tại Quyết định số 69/QĐ-GQKN ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy.

Điều 2. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai theo các quy định của Luật Khiếu nại. Quyết định này được niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh (số 281, Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum; được gửi đến cơ quan, đơn vị có liên quan và gửi đến gia đình ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng để biết, thực hiện.

Nếu không đồng ý với nội dung giải quyết tại Quyết định này, ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng có quyền khởi kiện vụ án hành chính nêu trên tại Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trụ sở Tiếp Công dân tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum về kết quả xác minh làm rõ nội dung khiếu nại lần hai của ông Quảng Quy và bà Nguyễn Thị Dũng, trú tại thôn Bình Giang, xã Sa Bình, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum/.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- Thanh tra Chính phủ;
- Trụ sở Tiếp công dân TW Đảng và Nhà nước;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Kon Tum;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy;
- UBND huyện Sa Thầy;
- Lưu: VT-TD.

CHỦ TỊCH



Đào Xuân Quý